

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
VIỆN KINH TẾ VIỆT NAM

TS. NGUYỄN CHIẾN THẮNG
(Chủ biên)

**PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG
KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ
VIỆT NAM
HƯỚNG TỚI 2020**



NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI

Biên mục trên xuất bản phẩm của Thư viện Quốc gia Việt Nam

Phát triển thị trường khoa học công nghệ Việt Nam hướng tới
2020 / Nguyễn Chiến Thắng (ch.b.), Công Văn Di, Phạm Thị Nga...
- H. : Khoa học xã hội, 2013. - 240tr. : minh họa ; 21cm

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. l. Viện
Kinh tế Việt Nam

1. Khoa học công nghệ 2. Thị trường 3. Việt Nam

338.9597 - dc14

KXB0129pp-CIP

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
VIỆN KINH TẾ VIỆT NAM

TS. NGUYỄN CHIẾN THẮNG
(Chủ biên)

**PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG
KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
HƯỚNG TỚI 2020**

(Sách chuyên khảo)

NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI
HÀ NỘI - 2013

CÁC TÁC GIẢ

- | | |
|---|-----------------------------|
| 1. TS. Nguyễn Chiến Thắng
(Chủ biên) | Viện Kinh tế Việt Nam |
| 2. PGS.TS. Công Văn Dị | Viện Kinh tế Việt Nam |
| 3. TS. Phạm Thị Nga | Viện Kinh tế Việt Nam |
| 4. ThS. Phạm Bích Ngọc | Viện Kinh tế Việt Nam |
| 5. ThS. Lý Hoàng Mai | Viện Kinh tế Việt Nam |
| 6. ThS. Trần Mai Thành | Viện Kinh tế Việt Nam |
| 7. ThS. Trần Huy Phương | Công ty Sở hữu trí tuệ VCCI |
| 8. CN. Vũ Ngọc Quyên | Viện Kinh tế Việt Nam |

MỤC LỤC

CÁC TỪ VIẾT TẮT	9
MỞ ĐẦU	11
CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ THỊ TRƯỜNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ	15
1.1. Thị trường khoa học công nghệ: các khái niệm liên quan	15
1.1.1. Hàng hóa khoa học công nghệ	15
1.1.2. Thị trường khoa học công nghệ	16
1.1.3. Vai trò của Nhà nước đối với sự hình thành và phát triển của thị trường khoa học và công nghệ	22
1.2. Các nhân tố ảnh hưởng đến thị trường khoa học công nghệ	25
1.2.1. Tiềm lực khoa học	25
1.2.2. Mô hình quản lý của các tổ chức khoa học công nghệ công lập	26
1.2.3. Vai trò của doanh nghiệp trong đầu tư nghiên cứu và phát triển	28

1.2.4. Sự gắn kết giữa tổ chức khoa học công nghệ và doanh nghiệp	28
1.2.5. Mô hình tăng trưởng của nền kinh tế	29
1.2.6. Hội nhập kinh tế quốc tế	30
1.2.7. Vấn đề sở hữu trí tuệ	31
1.3. Hai mô hình quan hệ khoa học - công nghệ	34
1.4. Kinh nghiệm quốc tế	37
1.4.1. Kinh nghiệm thúc đẩy các hoạt động nghiên cứu và triển khai của Hàn Quốc	37
1.4.2. Kinh nghiệm phát triển thị trường khoa học công nghệ của Trung Quốc	51
1.4.3. Bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam	62
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ	65
2.1. Khuôn khổ pháp lý	65
2.1.1. Chính sách đóng vai trò tạo hành lang pháp lý để thị trường khoa học công nghệ hình thành và phát triển	65
2.1.2. Các chính sách khuyến khích sự phát triển bên cung trên thị trường khoa học công nghệ	73
2.1.3. Các chính sách khuyến khích tác động bên cầu nhằm tạo động lực cho nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất	77

2.1.4. Đánh giá chung về môi trường pháp lý của thị trường khoa học và công nghệ	80
2.2. Thực trạng phát triển thị trường khoa học công nghệ	84
2.2.1. Về phía cung	85
2.2.2. Cầu về hàng hóa khoa học công nghệ	141
2.2.3. Hiện trạng các tổ chức dịch vụ trung gian công nghệ ở Việt Nam	147
2.3. Đánh giá chung về thị trường khoa học công nghệ	157
2.3.1. Những mặt tích cực	157
2.3.2. Những mặt còn tồn tại	159
2.3.3. Nguyên nhân của các tồn tại	163
CHƯƠNG 3: CÁC GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ	164
3.1. Bối cảnh quốc tế và trong nước	164
3.1.1. Các xu thế phát triển khoa học công nghệ trên thế giới	164
3.1.2. Lựa chọn các hướng công nghệ ưu tiên cho Việt Nam giai đoạn đến năm 2020	177
3.1.3. Xu hướng dịch chuyển các hoạt động nghiên cứu và phát triển sang các nền kinh tế mới nổi	181
3.1.4. Tái cấu trúc nền kinh tế và thay đổi mô hình tăng trưởng	182

3.1.5. Hội nhập ngày càng sâu hơn vào kinh tế thế giới và khu vực	183
3.2. Các giải pháp phát triển thị trường khoa học công nghệ	183
3.2.1. Quan điểm	183
3.2.2. Các giải pháp	185
KẾT LUẬN	198
PHỤ LỤC	201
TÀI LIỆU THAM KHẢO	233

CÁC TỪ VIẾT TẮT

ASEAN	Hiệp hội các nước Đông Nam Á (Association of Southeast Asian Nations)
CNHL, HDH	Công nghiệp hóa, hiện đại hóa
KHCN	Khoa học công nghệ
EU	Cộng đồng Châu Âu (European Union)
FDI	Đầu tư trực tiếp nước ngoài (Foreign Direct Investment)
FTA	Hiệp định thương mại tự do (Free Trade Area)
TNCs	Các tập đoàn xuyên quốc gia (Trans National Corporations)
TTCN	Thị trường công nghệ
R&D	Nghiên cứu và Phát triển (Research and Development)
WTO	Tổ chức Thương mại thế giới (World Trade Organization)

